

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 561

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 26.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 737, bắt đầu xem từ hàng thứ sáu.

“Phu Tịnh Độ nãi nhất thiết thế gian nam tin chi pháp, ư thử năng tín, thị tức vô tướng trí tuệ.” Tiêu chuẩn này đích thực rất cao, mà sự thật chính xác là như vậy, lời nói đó không có gì thái quá, biết bao Bồ Tát tiếp xúc đến đều rất khó tin tưởng, hà huống là phàm phu. Người phàm phu giống như chúng ta mà nói, tuy học tập nhiều năm phải chăng là thật tin? Nghiêm túc mà nói thì chưa thật tin, là bán tín bán nghi. Nếu như là thật tin, thì không thể có một tạp niệm. Chúng ta ngày nay đọc kinh có tạp niệm, niệm Phật có tạp niệm, gặp vấn đề gì thì do dự không quyết tâm, đây chính là không tin. Cho nên chữ “tín” này khó biết bao. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: “tín vi đạo nguyên công đức mẫu”, đạo chính là bồ đề, chính là tự tánh, căn nguyên của minh tâm kiến tánh, quý vị không tin tưởng quý vị làm sao có thể minh tâm kiến tánh? Quý vị tin tưởng một cách sâu sắc đối với nó không mảy may nghi hoặc, y theo những phương pháp lý luận này để làm, quý vị có thể đạt được cũng tức là nói quý vị có thể ngộ nhập. Hiện nay chúng ta nói quý vị có thể lãnh hội được. Nếu như không phải cảnh giới này, quý vị không thể hội được. Vậy chúng ta học được là gì? Học được là tri thức, tri thức Phật học, tri thức kinh điển. Đây là ngoài da, không có được tác dụng lớn. Tác dụng lớn là trí tuệ, trí tuệ và tri thức không giống nhau. Trí tuệ là từ trong công phu mà sanh ra. Phật Pháp Đại Thừa thường nói: “nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ”. Tri thức là thứ bên ngoài, quý vị hướng ngoại tìm cầu. Trí tuệ thì không phải, trí tuệ là trong tự tánh quý vị vốn đã đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến. Có trí tuệ nhất định có tri thức, có tri thức chưa chắc đã có trí tuệ. Người có trí tuệ, trí tuệ là thể, tri thức là dụng, chỉ có tri thức, không có trí tuệ, là hữu dụng vô thể. Vì thế họ sẽ sanh tật, đạo lý chính là đây vậy. Nhà Phật nói căn bản trí và hậu đắc trí. Căn bản trí là trí tuệ, hậu đắc trí chính là tri thức. Tri thức có cần học không? Có thể học, cũng có thể không học, sau khi trí tuệ hiện tiền bất cứ vấn đề gì, quý vị vừa

xem liền hiểu rõ, vừa nghe liền hiểu rõ, vừa tiếp xúc đã hiểu rõ. Cho nên tri thức rất dễ dàng.

Lục Tổ Huệ Năng đại sư cách chúng ta 1300 năm, là người đời Đường, người Quảng Đông, Tân Châu, chưa từng đi học, không biết chữ, quý vị hỏi ngài điều gì ngài đều biết hết. Tất cả những kinh điển Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm, quý vị đọc cho ngài nghe, ngài có thể giảng lại cho quý vị nghe, đó là gì? là trí tuệ. Cho nên trí tuệ và tri thức không giống nhau.

Hiện tại dường như toàn thế giới thứ họ truy cầu toàn là tri thức. Tôi tham quan rất nhiều trường đại học, bao gồm cả London, Cambridge của nước Anh, tất cả đều làm việc tri thức. Trong Viện Hán học của họ chuyên học Nho Thích Đạo, đó là văn hóa truyền thống Trung Quốc. Từ trên phương diện tri thức mà nói họ học rất tốt, rất có thành tựu. Từ trí tuệ mà nói thì họ khiếm khuyết nhiều quá. Không có định, thì huệ làm sao có được! Định là tâm thanh tịnh chúng ta nói ở đây. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Tâm không thanh tịnh sanh phiền não, không sanh trí tuệ; tâm thanh tịnh rồi sanh trí tuệ không sanh phiền não. Vậy tâm này phải làm sao để thanh tịnh? Nhất định phải giữ quy củ, đó chính là trì giới. Giới giúp quý vị đắc định. Cho nên định là điểm then chốt của việc tu học Phật Pháp, mục đích tu học Phật Pháp là khai trí tuệ. Nếu như không đắc trí tuệ, quý vị học những thứ này làm gì? Trí tuệ có thể giải quyết tất cả vấn đề, từ cá nhân đến vũ trụ, tất cả đều có thể giải quyết được, đó là đại trí tuệ! Cho nên pháp môn này thực sự là khó tin.

Chúng ta học qua hơn 1000 tiếng đồng hồ, vẫn cứ từ đầu cùng nhau học, sẽ có những khái niệm, người chưa nghiêm túc hạ thủ công phu, đối với pháp môn Tịnh Độ làm sao mà không hoài nghi được, chỉ là hoài nghi sâu cạn không giống nhau thôi. Hoài nghi sâu, họ không tin tưởng; hoài nghi ít là họ bán tín bán nghi. Phải làm như thế nào giúp họ xây dựng lòng tin? Nghe giảng, phải nghiên cứu thảo luận. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, giảng kinh dạy học 49 năm, không làm việc gì khác, 49 năm ngày ngày giảng, ngày ngày dạy. Hơn nữa học trò cũng là mỗi năm mỗi hướng thượng đi lên. Quý vị xem ngày dạy học, Ngài khai ngộ năm 30 tuổi, sau khi khai ngộ liền triển khai dạy học, mười hai năm đầu đặt nền móng cơ sở tu học, giảng Kinh A Hàm, A hàm ví như tiểu học, dễ hiểu. Giảng những gì? giảng luân lý, giảng đạo đức, giảng nhân quả. Những thứ này không sâu lắm, mười hai năm. Tiếp đó giảng Phương đẳng, Phương đẳng giảng 8 năm ví như là trung học, hướng thượng đi lên. Những thứ thực sự cao thâm vẫn chưa tiếp xúc đến. Sau 8 năm cộng thêm 12 năm trước đó, là 20 năm, chính thức giảng kinh Đại Thừa, giảng Bát Nhã cho

quí vị, chính là trí tuệ, tiêu đề này giảng 22 năm. Chúng ta phải hiểu được hạt nhân của Phật Pháp chính là bộ phận này. Giảng kinh dạy học 49 năm, khóa học này dùng 22 năm. Điều này quan trọng nhất, phía trước là chuẩn bị. Đoạn trước chúng ta nêu mấy câu trong Kinh Kim Cang, Kinh Kim Cang là thuộc bộ Bát nhã. Sau 22 năm giảng Pháp hoa. Pháp Hoa ví như nghiên cứu sở. Pháp Hoa và Hoa Nghiêm là đồng đẳng. Đây là kết thúc Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học 49 năm. Ngày dạy học có thứ lớp, có tiểu học, có trung học, có đại học, có nghiên cứu sở. Ngày dạy học như vậy. Pháp môn Tịnh Độ là nơi quy về của Phật Pháp Đại Thừa. Cuối cùng quy kết về Tịnh Độ thù thắng vô cùng. Không có trí tuệ Bát nhã vậy thì làm sao được!

Vì thế ở đây câu nói của Niệm Lão nói rất hay: Ở đây có thể tin chính là trí tuệ vô tướng, đây không phải là một việc dễ dàng. Như Kinh Kim Cang nói: người nghe chương này rồi, cho đến một niệm sanh Tịnh tín, chú trọng nơi chữ Tịnh, tịnh tín, một niệm tịnh tín, các chúng sanh này, không chấp ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Họ không còn chấp trước tướng nữa. Tướng này, khoa học ngày nay chúng ta học nói là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Vì sao họ không chấp trước? họ hiểu được rồi. Những hiện tượng này rốt cuộc là sự việc gì? cũng giống như trong Kinh Kim Cang nói: “phàm có hình tướng đều là hư vọng”. Đạo lý này sâu sắc quá. Mãi cho đến cận đại 30 năm lại đây, nhà vật lý học lượng tử mới thực sự phát hiện vật chất là sự việc gì. Phương diện tinh thần vẫn chưa nói rõ ràng. Nói thì rất hay, chúng ta nghe rồi rất hoan hỷ, có thể chấp nhận. Hiện tượng vật chất từ đâu đến? từ hiện tượng tinh thần biến hiện ra. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Họ nói từ không mà sanh có. Chúng ta có thể lý giải được, trong kinh điển Đại Thừa nói rất rõ ràng. Hiện tượng vật chất từ hiện tượng tinh thần đến, kinh Phật cũng nói như vậy. Điều này hoàn toàn tương đồng. Hiện tượng tinh thần, trong kinh điển Đại Thừa nói từ A lại da mà đến, điều này họ chưa nói rõ. A lại da từ đâu mà có? A lại da từ trong dao động mà có. Khoa học cũng phát hiện ra toàn thể vũ trụ là hiện tượng dao động, càng ngày càng gần nhau hơn. Cho nên Albert Einstein nói: trong các tôn giáo thực sự tương ứng với khoa học chỉ có Phật Giáo. Phật Giáo nói là tự tánh, khoa học không có cách gì để chứng đắc, khoa học có thể chứng đắc A lại da đó cũng là khá vĩ đại rồi. Tự tánh bản thể họ không có cách gì chứng đắc, sự việc này trong kinh điển Đại Thừa thường nói “chỉ chứng mới biết”, là muốn bản thân quí vị đã đích thân chứng, quí vị mới thực sự có thể lãnh hội được. Cách chứng như thế nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước quí vị liền chứng đắc. Vậy là chúng ta đã rõ ràng rồi, giới khoa học vì sao không thể

chúng đắc? Họ chưa buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Những thứ này không buông bỏ được, dùng ý thức thứ sáu, tức là tư duy, suy nghĩ của chúng ta, dùng số học, số học cũng liên quan đến suy nghĩ. Dùng thiết bị khoa học, có thể phát hiện A lại da, nhưng tìm không ra tự tánh. Cho nên buông bỏ là được! Các nhà khoa học đối với minh tâm kiến tánh còn cách một bước nữa. Các nhà khoa học chỉ cần có thể buông xuống họ liền thành Phật rồi. Minh tâm kiến tánh tức gọi là thành Phật. Hiểu được áo mật trong vũ trụ một cách triệt để rõ ràng, minh bạch. Đây là lia tứ tướng, lia tứ tướng là bước đầu của Đại Thừa, quý vị liền có thể khế nhập cảnh giới. Nếu như tứ tướng không lia, những thứ quý vị học được là tri thức Phật học. Bốn tướng chỉ cần không chấp trước nữa, buông bỏ rồi. Quý vị liền tiến vào phạm vi trí tuệ này.

“Hữu”, đây cũng là điều trong kinh nói. “kỳ hữu chúng sanh đắc văn thị kinh”, “Thị kinh” ở đây chính là Kinh Kim Cang. “Tín giải thọ trì”, quý vị tin tưởng, không hoài nghi. Quý vị có thể lý giải, quý vị có thể tiếp thu, nương theo phương pháp này mà tu hành. Người này tức là hiếm có số một. Tu hành của Kinh Kim Cang nửa bộ trước dạy người lia tứ tướng, nửa bộ sau dạy người lia tứ kiến, sâu sắc hơn phần trước. Ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả bốn tướng này vừa lia họ liền chứng quả Tu đà hoàn. Sơ quả Tiểu thừa, viên giáo Đại Thừa, Bồ Tát thập tín vị, sơ tín vị, họ liền chứng quả này. Thông thường chúng ta gọi là Thánh nhân, siêu phàm nhập Thánh rồi. Nửa bộ sau của Kinh Kim Cang giảng về “vô phục ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến” điều này cao rồi. Bốn kiến nếu như phá được rồi, là địa vị gì? Là Bồ tát sơ trú Viên giáo trong Hoa Nghiêm. Trong Biệt giáo là Sơ địa Bồ Tát. Bồ tát này thực sự thành Phật rồi, đây không phải là giả. Viên giáo sơ trụ dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Vọng tâm là A lại da, cũng tức là nói tứ kiến vừa phá liền chuyển bát thức thành tứ trí. Họ là phân chứng tức Phật mà Thiên thai nói. Họ là chân Phật, không phải là giả Phật. Tuy là chân Phật, họ vẫn chưa viên mãn. Vì sao vẫn chưa viên mãn? Họ vẫn còn tập khí chưa đoạn. Họ trú Cõi Thật báo trang nghiêm, trong Cõi Thật báo trang nghiêm mà đoạn tận tập khí đó chính là viên mãn. Họ liền đến Thường tịch quang. Thường tịch quang chính là trở về tự tánh. Đây là một sự tuần hoàn vô cùng lớn. Chúng ta từ đâu đến, cuối cùng lại quay về vị trí cũ, Thường tịch quang là vị trí ban đầu. Ta và vũ trụ đều là từ đây mà xuất phát. Cuối cùng vẫn trở về điểm xuất phát, trở về điểm xuất phát gọi là viên mãn rất ráo.

Dưới đây giả thiết một vấn đề. Vì sao người này là hiếm có số một? Vì sao vậy? Vì người này vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ

giả tướng. Đây là hiếm có số một. Phá Không Luận giải thích, đây là lời Ngẫu Ích đại sư nói: “thiết phục kế hữu thiếu hứa ngã nhân đẳng tướng, quyết bất năng tín thử kinh”, cho dù tin, tức là chúng ta thường nói là bán tín bán nghi, người bán tín bán nghi rất nhiều, người thực sự tin tưởng không có nghi hoặc rất ít rất ít. Đặt vào kinh này tín giải thọ trì, chắc chắn hiểu được các tướng nhân, ngã đương thể tức là vô tướng. Họ chắc chắn biết được, hơn nữa họ thực sự biết rõ. Vì sao vậy? họ mới có thể không chấp trước, họ mới có thể buông bỏ. Nếu như đối với chân tướng sự thật không phải thực sự hiểu được, họ làm sao có thể buông bỏ? Thực sự hiểu rõ rồi, họ mới thật sự chịu buông bỏ.

“Khả chúng năng tín chi diệu đức, cử thể tức thị vô tướng trí tuệ”, dùng Kinh Kim Cang để chứng minh, đối với Kinh Vô Lượng Thọ có thể tin tưởng, đó là người đầy đủ trí tuệ vô tướng. Không có trí tuệ vô tướng là điều không thể.

“Cái thử Tịnh Tông nãi tối cực viên đốn siêu tình li kiến, bất khả tư nghị chi vi diệu pháp môn”. Chúng ta học đến đoạn này, nhìn thấy đoạn văn tự này, có thể nói chúng ta tin tưởng, chúng ta tiếp thu rồi. Chúng ta hoàn toàn không nghi hoặc, đây là công phu mấy mươi năm. Không có mấy mươi năm hạ thủ công phu, điều này rất khó, vô cùng vô cùng khó khăn. Hiện tại Phật Pháp thật sự gặp phải khó khăn, người học tập quá ít. Những thứ tốt như vậy, người nói không có nữa. Thế hệ chúng tôi vẫn còn gặp được một số pháp sư, cư sĩ, họ thật học, họ thực sự hiểu được, giảng cho chúng tôi nghe. Sau khi những vị lão nhân này qua đời thì không còn ai nữa. Tôi nếu so sánh với thế hệ trước tôi thì thua xa lắm, đó là gì? Đời sau không bằng đời trước. Trong thế hệ chúng tôi người giảng kinh càng ít rồi. Thế hệ trước dường như vẫn khá nhiều, có mười mấy người, thế hệ này không còn nữa, người chân tu càng ngày càng ít. May mà hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta có thể lợi dụng vệ tinh, lợi dụng mạng internet để truyền bá. Đây là điều mà thế hệ trước không làm được. Thế hệ trước những thứ này chưa được phát minh. Lúc chúng tôi mới học Phật, nghe kinh, sáu mươi năm trước, ngay cả máy ghi âm cũng không có, tất cả đều nghe kinh giảng trực tiếp. Giảng kinh rất vất vả, thỉnh chúng bao nhiêu người? Thầy Lý giảng kinh thỉnh chúng cũng chỉ có ba bốn trăm người, vậy là rất nhiều rồi, pháp duyên rất thù thắng rồi. Thông thường lúc người ta giảng kinh có khoảng hai trăm người, một hai trăm người. Quý vị liền biết từ phương diện này mới thực sự thể hội được điều trong kinh Phật nói: “thân người khó được, Phật Pháp khó nghe”, người tu ít, người giảng ít, người nghe ít, như vậy gặp được thật sự không dễ dàng gì. Chúng tôi nhiều năm như vậy, nếu như không

dùng những thiết bị khoa học này, có thể nói căn bản là chúng tôi không có cách gì để có sức ảnh hưởng, rất nhiều nơi cần đến Phật Pháp, tuy nhân số không nhiều, muốn học, không có nơi học. Chúng tôi dùng vệ tinh, dùng internet, những thứ này bao phủ toàn thế giới, bất luận là tại châu Mỹ, tại châu Âu, tại Úc châu chúng tôi hiện nay giảng, họ cùng lúc cũng đang thu nhận. Nhưng nhu cầu bức bách trước mắt là phải bồi dưỡng thế hệ sau. Nếu như không bồi dưỡng, chắc chắn là sắp tách rời rồi. Cho nên ngày nay điều gì quan trọng nhất? Bồi dưỡng người hoằng pháp là quan trọng nhất. Hoan nghênh người trẻ tuổi có chí nguyện với văn hóa truyền thống, nghiêm túc học tập, y giáo phụng hành, làm cho văn hóa truyền thống phát huy rộng rãi. Văn hóa truyền thống Trung Quốc chính là ba nhà Nho, Thích, Đạo. Hiện tại ba nhà này đều khiếm khuyết nhân tài, đặc biệt là Tịnh Tông Kinh Vô Lượng Thọ, đích thực là viên đốn vô cùng. Viên là viên mãn, không khiếm khuyết một mảy may nào. Đốn là đốn siêu, siêu tình ly kiến. Tình là tình chấp, phân biệt chấp trước, kiến là kiến giải. Bốn chữ này, siêu tình có thể nói là tư tưởng. Kiến là kiến giải, siêu việt thường tình. Tức là nói tư tưởng và kiến giải của người thường không đạt đến được. Đây gọi là siêu tình ly kiến. Nó sâu quá, thâm diệu quá. Pháp môn vi diệu không thể nghĩ bàn.

“Nhuợc nhân ư thử pháp năng sanh thật tín”, gặp pháp môn này họ thật tin, thật là chân thật, họ thật tin. “Tín sự tin lý”, sự là bày ra trước mắt chúng ta, những sự thật này đều có đạo lý như vậy, thí như vũ trụ, vũ trụ từ đâu mà đến? Vũ trụ rốt cuộc là sự việc gì? triết học cận đại, khoa học đều đang nghiên cứu. Nghiên cứu có thể nói cũng tương đối thành tựu, nhưng ba loại hiện tượng, nó chỉ chú trọng nơi vật chất, bất luận là hồng quan vũ trụ hay là nói vi quan thế giới, đều có thành tựu tương đối, nhưng gốc thì chưa tìm đến được, khởi nguyên của vũ trụ các nhà khoa học nói là vụ nổ lớn, hiện tại nhà khoa học đối với cách nói của vụ nổ lớn có hoài nghi, không thể nói đầy đủ thuyết đó. Cách nói của Planck nêu ra một cách nói rất mới, mọi người đều đang nghiên cứu. Planck là thầy giáo của Albert Einstein, người Đức. Gần đây có một số kết luận càng ngày càng tiếp cận với những điều nói trong kinh điển Đại Thừa. Chúng ta nhìn thấy đây là hiện tượng đáng vui. Khoa học phát triển như vậy, sau hai ba mươi năm nữa, Phật Giáo có lẽ không phải là tôn giáo, mà trở thành khoa học rồi. Thật sự giống như tiên sinh Phương Đông Mỹ nói đó là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, thăm dò về khởi nguyên của sinh mệnh, khởi nguyên của vũ trụ. Người nghiên cứu nhất định phải khai mở tâm lượng, khai mở tâm mắt, ba loại hiện tượng đều phải quan tâm đến, đó là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, và hiện tượng tự nhiên, quý vị mới có được kết luận

thật sự. Thiên về một mặt, vĩnh viễn sẽ không làm rõ được. Trong kinh Phật ba loại hiện tượng này đều đã được nói rõ ràng, đều đã được nói minh bạch. Sau đó nói với chúng ta, nên dùng tâm thái như thế nào để làm người, để đối đãi với môi trường sinh hoạt của chúng ta. Một khái niệm quan trọng nhất, tư duy chính xác nhất, toàn thể vũ trụ và bản thân là nhất thể. Khái niệm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên mỗi quan hệ khắp pháp giới hư không giới vạn sự vạn vật và bản thân vô cùng mật thiết. Thế nên khởi tâm động niệm của chúng ta đối với nó đều có ảnh hưởng. Thiện niệm, đó là Thế giới Cực Lạc xuất hiện. Ác niệm, đó mới gọi là nga quỷ, địa ngục, đây là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, điều này không thể không biết.

Lão tổ tông chúng ta hiểu được, cho nên ngàn vạn năm trước, tuy chưa có văn tự, không thể nói không có văn hóa. Khởi nguyên của văn hóa trước cả văn tự. Trung Quốc sáng tạo văn tự đến ngày nay là bốn ngàn năm trăm năm. Văn hóa Trung Quốc không chỉ chừng đó, ít nhất cũng có hơn 10.000 năm. Lão tổ tông dạy chúng ta như thế nào? Dạy chúng ta ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Những thứ này hoàn toàn tương đồng với những thứ khoa học ngày nay nghiên cứu được. Đây là gì? tánh đức. Đây là bản tánh con người. Người xưa cho rằng: nhân tánh vốn thiện, nhân chi sơ tánh bản thiện. Thiện là gì? Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức chính là thiện. Quý vị có thể giữ được, khởi tâm động niệm nói năng tạo tác, không rời những thứ này. Thân tâm quý vị lành mạnh, gia đình quý vị mỹ mãn, quý vị hạnh phúc an vui. Nơi quý vị cư trú này xã hội an định, xã hội hòa bình, mưa thuận gió hòa, tai nạn gì cũng không còn nữa. Vì sao vậy? Vì quý vị tùy thuận tánh đức.

Tánh đức là thứ tốt đẹp. Tánh đức, chúng ta thông thường cũng gọi là đại tự nhiên. Đại tự nhiên là điều tốt đẹp, đại tự nhiên sẽ không có tai nạn. Tai nạn là niệm bất thiện của chúng ta hoàn toàn trái ngược với tánh đức. Tham, sân, si, mạn, nghi oán hận não nộ phiền não, sát đạo dâm vọng, những thứ này làm cho thân thể chúng ta hư hoại. Làm cho trái đất nơi chúng ta cư trú cũng hư hỏng luôn. Cho nên đạo lý này mãi cho đến ngày nay được các nhà khoa học phát hiện, đó chính là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần có liên quan mật thiết với nhau, không phải không liên quan. Ý niệm của chúng ta có thể làm thay đổi hoàn cảnh vật chất, điều này gần đây mới phát hiện. Nhưng lão tổ tông của chúng ta từ xưa đã phát hiện rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni cách chúng ta theo lịch sử Trung Quốc ghi chép, thì Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến ngày nay đã 3038 năm rồi. Phật kinh giảng vào ba ngàn năm trước, giảng rất rõ ràng.

Trong văn hóa truyền thống Nho gia, Đạo gia cũng đều nói đến. Kinh Dịch là một bộ sách triết học sớm nhất của Trung Quốc, giảng đến tích thiện ắt có niềm vui về sau, tích ác ắt có tai ương về sau. Đây chính là nói rõ, tâm hành của chúng ta và hoàn cảnh thân tâm chúng ta có liên quan mật thiết.

Tháng tám năm ngoái, một số nhà khoa học nước ngoài, tập họp tại Sydney Úc châu, họ cũng mời tôi, tôi không đi, học viện chúng tôi phái tám người tham gia. Sau hội nghị họ viết một bản báo cáo cho tôi xem, tôi xem xong vô cùng hoan hỷ, hội nghị hai ngày, ngày đầu là báo cáo những phát hiện của khoa học, những kết luận của họ và Phật Giáo nói đều giống nhau. Vấn đề nghiên cứu ngày thứ hai là nghiên cứu tai nạn, tai nạn mang tính toàn cầu, đều biết vấn đề này nghiêm trọng. Làm sao để hóa giải? Một nhà khoa học nước Mỹ nói rất hay, nếu như cư dân trên địa cầu đều có thể giác ngộ, bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, tai nạn liền hóa giải. Không những có thể hóa giải tai nạn, mà còn sẽ đưa trái đất hướng đến điều tốt đẹp hơn. Đây là điều người Mỹ nói. Người Mỹ có thể tin tưởng không? Có thể tiếp thu không? Nếu như thật sự có thể chấp nhận, tai nạn ở nước Mỹ sẽ được hóa giải. Nếu như là chỉ nói mà thôi, không thể thực hiện, tai nạn không thể tránh được.

Ba nhà Nho Thích Đạo đều nói đến nhân quả báo ứng. Lý luận của nhân quả báo ứng giảng rất rõ ràng, giảng rất minh bạch. Dùng cách nói hiện nay là có căn cứ khoa học. Đây không phải là giả. Từ trên thí nghiệm khoa học mà chứng minh được. Tư tưởng, ý niệm chúng ta có thể thay đổi môi trường. Cho nên việc cầu nguyện trong tôn giáo có hiệu quả không? Hiệu quả. Nhưng là trị ngọn không phải là trị gốc, hiệu quả không lớn lắm, chứ không phải không có hiệu quả. Tai nạn có thể chậm lại, tai nạn có thể giảm nhẹ. Hiệu quả này cũng coi như khá lắm rồi. Trị gốc thì sao? Trị gốc là giáo dục, chúng ta phải tin tưởng, người là dạy được tốt. Trong truyền thống Trung Quốc Thánh hiền là dạy mà ra. Trong Phật Pháp, Phật Bồ Tát là dạy mà ra. Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm, đào tạo ra được bao nhiêu Bồ Tát, đào tạo ra bao nhiêu A la hán, dạy ra được rồi. Bồ Tát lên thêm một bậc nữa liền thành Phật.

Phật Giáo truyền đến Trung Quốc hai ngàn năm nay, sự thành tựu ở Trung Quốc hơn hẳn Ấn độ. Huệ Năng đại sư là một nhân vật vô cùng kiệt xuất. Bởi vì Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, 24 tuổi đã khai ngộ rồi. Ngài khai ngộ này, cảnh giới, trí tuệ, năng lực đó, không khác gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đạt đến cảnh giới của Huệ Năng đại sư như vậy, ở Trung Quốc chúng ta nhằm tính hai ngàn năm lại đây chỉ ít

thì tính toán bảo thủ nhất cũng vượt qua ba ngàn người. Đó chính là ở Trung Quốc thành tựu ba ngàn vị Phật. Thành tích này rất khả quan. Nói đến vãng sanh của Tịnh Độ, chúng ta tính toán một cách nghiêm túc nhất cũng vượt qua 100.000 người. Tịnh Độ quá nhiều, người tu Tịnh Độ rất nhiều rồi. Pháp môn này chỉ cần quý vị chịu tin, quý vị thực sự muốn đến Thế giới Cực Lạc, nó thực sự có thể, thực sự vãng sanh được, không khó, không giống như những pháp môn khác, rất khó. Hơn hai ngàn năm lại đây mới có hơn ba ngàn người. Tịnh Độ quá dễ dàng, điều kiện rất đơn giản, tín, nguyện, hạnh, hạnh chính là chân thật niệm Phật. Giống như Lưu Tố Vân người ta hỏi bà, bà tu học thành công, bà dùng phương pháp gì vậy? bà nói, tôi chỉ dùng sáu chữ: chân thật, nghe lời, thật làm, chỉ sáu chữ này là được rồi. Học Tịnh Độ chỉ cần sáu chữ này là được. Nhưng người chân thật, nghe lời, thật làm không nhiều. Thực sự có thể làm được sáu chữ này, cũng có thể nói là trí tuệ vô tướng. Họ không phải là trí tuệ vô tướng, sáu chữ này không dễ mà làm được. Cho nên tin sự tin lý tin nhân tin quả, trong vũ trụ không có sự việc đột phát, tất cả đều có nhân quả. Có nhân nhất định có quả, có quả nhất định có nhân. Nghiệp nhân quả báo ứng không sai mảy may. Sau đó có mấy chữ tin mình tin người. Ngẫu Ích đại sư ở trong Di Đà Kinh Yếu Giải nói đến sáu chữ tín. Đem tin mình tin người đặt lên đầu tiên, rất có lý!

Đặc biệt là tông Tịnh Độ. Đầu tiên phải tin tưởng bản thân. Phật Thích Ca Mâu Ni nó “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, cho nên điều đầu tiên quý vị phải tin tưởng bản thân vốn đã là Phật, quý vị mới có thể chứng đắc thành Phật, mới có thể đạt đến cảnh giới này. Quý vị không tin tưởng thì Phật đến dạy quý vị cũng vô ích, quý vị không có cách gì đạt được.

Lão tổ tông dạy người, câu thứ nhất là “nhân tánh bản thiện”, quý vị phải tin tưởng bản thân quý vị vốn là thiện. Bản thiện là gì? là thánh nhân, thánh hiền. Bản thân quý vị phải tin tưởng tự tánh quý vị bản thiện, tự tánh quý vị vốn là Phật. Quý vị học Phật quý vị có thể thành Phật được. Quý vị học Nho quý vị có thể thành Thánh được. Quý vị học Đạo quý vị có thể thành tiên nhân được. Đầu tiên phải có tự tin. Không có tự tin quý vị vĩnh viễn không đạt được tiêu chuẩn này. Cho nên đầu tiên là tin tưởng bản thân. Thứ hai là tin tưởng người khác, người khác đó là thầy giáo. Nho là Khổng Mạnh, Phật là Phật Thích Ca, Đạo là Lão Trang. Quý vị đối với những người này phải tin tưởng, quý vị không thể hoài nghi. Những thứ của họ đã truyền lại mấy ngàn năm. Trong mấy ngàn năm này, chỉ cần thực sự chịu học với họ, đều có thành tựu. Người học Phật đích thực thành Phật thành Bồ Tát, người học Nho đích thực thành Hiền thành

quân tử. Bất luận học thứ gì cũng có được thành tựu, thành tích vô cùng khả quan.

Nếu như sáu tín đầy đủ, nên biết người này cũng sẽ siêu tình ly kiến, khế nhập với trí tuệ vô tướng, không có trí tuệ vô tướng, sáu chữ tín này sẽ không làm được. Có thể làm được sáu chữ tín này, đây không phải là người thường. Đây là người có trí tuệ.

Cho nên trong kinh chỉ lưu phẩm kinh này nói: nếu nghe kinh này, tín nhạo thọ trì, khó ở trong khó, không có gì khó hơn. Phật Thích Ca Mâu Ni đích thân nói rồi, “tu kinh” là bộ kinh này – Kinh Vô Lượng Thọ, đối với kinh này, quý vị nghe được có thể tin tưởng, “nhạo” là yêu thích. Quý vị yêu thích nó, quý vị có thể tiếp thu, quý vị có thể y giáo phụng hành, thọ trì là y giáo phụng hành, khó ở trong khó, không có khó gì hơn.

Trước nói thủ tướng phân biệt. Tuy gieo ruộng đại phước, cầu ra khỏi luân hồi cuối cùng không được. Đây là nói tu hành thế gian, tu đại phước báo dễ dàng, nếu muốn siêu việt sanh tử luân hồi không dễ dàng. Vì sao không thể siêu việt? vẫn là lỗi của chấp tướng vậy, quý vị chấp tướng. Vì sao không thể chấp tướng? tướng không phải là thật. Quý vị sai rồi, tướng chỉ là huyễn tướng.

Trong Kinh Bát Nhã thường dùng “mộng huyễn bào ảnh” để ví dụ. Nó không phải là thật. Quý vị cho nó là chân vậy là sai rồi.

“Nay nói” là trong bộ kinh này nói, nếu dùng trí tuệ vô tướng, trông các gốc công đức. Gốc công đức chính là niệm Phật. Nay sanh nước Phật, vĩnh viễn giải thoát, đó là công lìa tướng cầu vãng sanh. Chúng ta thực sự tin tưởng, có Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, tin tưởng có Phật A Di Đà, tin tưởng con người đích thực có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Đến nơi đó để tu học thành Phật. Vậy là quý vị không thể chấp tướng. Nói cách khác, trong tất cả các hiện tượng, quý vị buông bỏ phân biệt chấp trước xuống là được rồi. Đối với tất cả hiện tượng không chấp trước nữa. Vì sao vậy? tướng không phải là thật. Dùng tâm thái này để niệm Phật, công đức không thể nghĩ bàn, tương ứng với tự tánh. Đây là “nếu dùng trí tuệ vô tướng, trông các gốc công đức”, “trông các” là ví dụ. Các gốc công đức là một câu Nam mô A Di Đà Phật. “Đương sanh Phật sát, vĩnh đắc giải thoát”, đương sanh Phật sát chính là vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Vấn đề của quý vị hoàn toàn được giải quyết rồi. Vô lượng kiếp đến nay sanh tử luân hồi, sự việc này giải quyết không được. Trong một kiếp này có thể được giải quyết viên mãn.

“Đây là công ly tướng cầu vãng sanh”, công này là công đức. Nói cách khác, chấp tướng mà cầu vãng sanh là điều không thể. Ở đây nói rõ buông bỏ quan trọng biết nhường nào. Có không ít người họ có trí tuệ, những kinh giáo này họ không hiểu, nhưng họ biết tất cả vạn sự vạn vật trước mắt, sanh không đem đến chết không mang theo. Quý vị xem rất nhiều ông bà ở nông thôn niệm A Di Đà Phật rồi vãng sanh tự tại như vậy. Kinh giáo họ không hiểu được gì, chưa từng học qua kinh điển. Vì sao họ ra đi hay như vậy? Họ đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, không mắc bệnh gì, nói đi là đi thôi. Đây là nhân duyên gì? Buông bỏ được. Quý vị chớ xem họ dường như mù mù mờ mờ, cái gì cũng không hiểu, tâm địa họ sạch sẽ, không có ô nhiễm. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra không có gì nữa cả. Họ không nghĩ gì cả, cũng không cần gì cả. Ngày ngày nghĩ đến niệm đến chính là A Di Đà Phật. Thực sự bị họ nghĩ đến họ niệm cho Ngài đến rồi. A Di Đà Phật tiếp dẫn họ đi. Sự việc này chúng tôi đích thân trải qua. Biết được sự việc này không phải là giả. Tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy, có thể không tin được sao? Nếu như vẫn còn có nghi hoặc, chúng ta học bộ kinh này liền có thể phá giải. Tất cả nghi vấn đều có đáp án, giúp đỡ chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp đỡ chúng ta đoạn nghi khai ngộ. Đây là công đức lợi ích của kinh điển, hoặc vào tam bối, hoặc đọa nghi thành, then chốt là ở chỗ đã rõ ràng như mở ra. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc vào tam bối, giống như đi học vậy, học trò chánh khoa. Đọa nghi thành đây là học sinh dự thính. Chúng ta đều đã rõ ràng, đều đã thấu đáo. Vì sao người ta có thể vào tam bối? Vì sao người đó đọa vào nghi thành? Do trình độ tín nguyện hạnh có vấn đề. Thực sự tin sâu không nghi ngờ họ liền vào tam bối. Bán tín bán nghi liền đọa vào nghi thành. Rõ ràng minh bạch, sáng suốt thấu đáo, thân tâm thanh tịnh, viển ly phân biệt, phân biệt đã không còn, đương nhiên sẽ không có chấp trước. Viển ly phân biệt là ai? Bồ Tát. Thân tâm thanh tịnh là A la hán. Viển ly phân biệt quý vị liền được trí tuệ bình đẳng. Trên đề kinh nói thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh là Tiểu thừa chứng được, bình đẳng là Bồ Tát chứng được. Viển ly phân biệt liền bình đẳng. Cho nên đây là nói Bồ Tát.

Trí tuệ vô tướng tức vạn pháp nhất như, nhiễm tịnh bình đẳng, nên thân tâm thanh tịnh. Ở đây giải thích thêm cho chúng ta “tất cả đều vậy nên lìa phân biệt” Chúng ta ở thế gian này, phải chằng dùng tâm thái này để sống qua ngày, đối nhân xử thế tiếp vật, quan niệm thứ nhất của chúng ta là vạn pháp nhất như. Chính là tất cả chúng sanh và ta là đồng một sinh mệnh, cùng chung một thể. Toàn thể vũ trụ vạn sự vạn vật và bản thân là một thể. Đây là điều nhận biết của Bồ Tát. Cho nên đối người tiếp vật phải đại từ đại bi. Yêu bản thân nghĩa

là có thể yêu người khác. Người khác và ta có phân chia, ta và người khác không phân chia. Đây chính là Bồ Tát đến thế gian này khác với phàm phu bình thường. Bồ Tát coi tất cả chúng sanh là người thân của chính mình. Thực sự yêu thương, thực sự quan tâm, thực sự giúp đỡ. Chúng sanh không biết chân tướng sự thật, oán hận Bồ Tát, hủy báng Bồ Tát, hãm hại Bồ Tát, trong tâm Bồ Tát cũng mảy trần không nhiễm, nhất định không so đo, nhất định không để những oán hận của người khác đó trong tâm, sẽ không như vậy. Chỉ là một mực yêu thương chân thành gọi là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Người thế gian chúng ta nói là hi sinh phụng hiến, vì tất cả chúng sanh. Đây là người thực sự học Phật, quý vị từ trong cuộc sống hằng ngày từ trong hành vi quý vị có thể nhìn ra được.

“Tất cả đều vậy”, tất cả chúng sanh vốn đã thành Phật, bốn tánh bốn thiện, họ luôn luôn nghĩ như vậy. Bất thiện, là họ mê mất bản tánh họ theo sai trái. Đó không phải chân tánh của họ, mà là tập tánh của họ. Cho nên tuyệt đối không so đo, “lìa phân biệt”, họ không có tâm phân biệt, không có tâm chấp trước.

Hơn nữa người niệm Phật đô nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục, đô nhiếp sáu căn. Nên thân tâm thanh tịnh, tịnh niệm liên tục tự nhiên xa lìa phân biệt. Đây là Bồ Tát Đại Thế Chí nói trong Kinh Lăng Nghiêm, hoàn toàn tương ưng với Kinh Kim Cang và Kinh Vô Lượng Thọ. Thế Tôn giảng vào những thời gian khác nhau, giảng vào những nơi khác nhau, tất cả đều có thể liên quan với nhau được. “Đô nhiếp sáu căn” câu nói này so với câu Mạnh Tử nói “đạo học vấn không khác, tìm tâm họ đã phóng ra bên ngoài mà thôi” là cùng một ý nghĩa. Học vấn là gì? Không phải học hành nhiều rồi liền có học vấn, không phải tri thức phong phú gọi là học vấn, không phải vậy. Học vấn là trí tuệ chân thật. Học vấn từ đâu mà có? Thu dọn tất cả những vọng niệm cho sạch đó gọi là học vấn chân thật. Sáu căn là mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị. Những thứ này là gì? tâm đều hướng ra bên ngoài. Đem những ý niệm hướng ra bên ngoài này, đều thu trở lại, gọi là “câu kỳ phóng tâm nhi dĩ”, đây là câu Mạnh Tử nói. Thời đại của Mạnh Tử Phật Giáo chưa truyền đến Trung Quốc, lời ông ấy nói cùng với một ý nghĩa trong kinh đã nói, gọi là thu tâm. Tâm quý vị đều hướng ra bên ngoài phải thu tâm, thu tâm trở lại. Thu trở lại tâm không hướng ra ngoại duyên, tâm liền được định, định là thanh tịnh rồi. Cho nên “đô nhiếp sáu căn” tâm liền thanh tịnh. “Tịnh niệm liên tục” liền viên ly được phân biệt, tâm thanh tịnh này, ý niệm thanh tịnh này niệm này nối tiếp niệm kia. Không để có tạp niệm xen lẫn vào trong đó. Đây là công phu niệm

Phật, trong tâm chỉ có một câu danh hiệu Phật: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật câu này nối tiếp câu kia, không có tạp niệm xen lẫn vào. Đây là gì? Đây chính là thiền định. Định ở đâu? Định ở câu Phật hiệu, điều này khác với vô tướng định. Vô tướng định không có thứ gì cả, là trống rỗng, không có bất cứ thứ gì, đó là chết rồi, đó không phải là tu hành của Phật Pháp. Phật Pháp nói là thiền định, thiền định là trong đó có cảnh giới. Họ giữ vững cảnh giới này.

Thiền định là tiếng Ấn độ, dịch thành tiếng Trung nghĩa là chỉ quán. Chỉ chính là định, trong chỉ có quán, nó có cảnh giới. Niệm Phật là chỉ quán. Quý vị xem tất cả ý niệm không còn nữa, đây là chỉ, vọng niệm ngưng rồi, có A Di Đà Phật. Quý vị nghĩ đến Phật A Di Đà, quý vị liền niệm A Di Đà Phật. Ngoài điều này ra không có điều gì nữa. Đây là chỉ quán song vận. Cho nên niệm Phật có chỉ có quán. Có chỉ có quán chính là thiền. Phật Pháp bất luận là Đại Thừa hay Tiểu thừa đều là tu thiền định. Nếu như không phải thiền định, đó không phải là Phật Pháp. Vì thế tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ là tám vạn bốn ngàn pháp môn tu thiền định khác nhau. Thiền định là một, phương pháp thì rất nhiều. Vô lượng pháp môn, phương pháp vô lượng tất cả đều tu thiền định. Thiền định một thứ là chỉ, một thứ là quán. Tâm nếu như định tại một chỗ, thời gian lâu rồi họ sanh trí tuệ, chắc chắn có một ngày hoát nhiên đại ngộ. Đó là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đó là gì? Tự tánh trí tuệ hiện tiền rồi. Trí tuệ tự tánh nhất định phải thanh tịnh đến cực điểm, nó mới có thể hiện tiền. Không thanh tịnh, nó không thể hiện tiền, không thanh tịnh là chướng ngại của nó. Lúc không có tạp niệm trí tuệ liền hiện tiền. Cho nên là nhân giới đặc định, nhân định khai huệ, mục đích tu học Phật Pháp là khai trí tuệ. Cho nên tịnh niệm tương tục tự nhiên viên ly phân biệt.

Hiện tại các vị đồng tu niệm Phật, vấn đề này mọi người đều có, nghĩa là lúc niệm Phật tạp niệm rất nhiều, tâm không thể chuyên nhất. Sự việc này không nên lo sợ. Vì sao vậy? mỗi người niệm Phật đều có. Ấn Quang Đại sư nói với chúng ta, thực sự nhất tâm niệm Phật, niệm được ba năm, một cây hương còn có năm ba tạp niệm là bình thường. Một cây hương là bao nhiêu? Ngày xưa Trung Quốc không có đồng hồ, trong chùa, gia đình đều không có, thời kỳ kháng chiến cũng không có, dùng cái gì để tính thời gian? Thắp hương, thắp hương dài. Hương dài một cây hương một tiếng rưỡi đồng hồ, hương thông thường là một tiếng, cho nên gọi là một cây hương. Trong một cây hương, quý vị xem niệm Phật niệm được ba năm, còn có dăm ba tạp niệm, công phu này cũng coi như khá lắm rồi. Niệm đến hoàn toàn không có tạp niệm, cũng phải bảy tám năm trở lên, công phu chưa đạt thì không được. Ấn

Quang Đại sư có một phương pháp giúp đỡ chúng ta nhiếp tâm. Phương pháp này rất hữu hiệu, ngài đã đích thân dùng cả đời rồi. Quý vị hỏi ngài niệm như thế nào, Ngài từ một đến mười rồi lại từ một đến mười, tức là mười câu danh hiệu Phật, cứ mười câu mười câu như vậy mà niệm liên tục, nhưng trong mỗi mười câu, câu niệm Phật này là câu thứ mấy ngài rất rõ ràng, phương pháp này là nhiếp tâm, tạp niệm thực sự không dễ dàng gì xen vào. Bởi vì vừa có tạp niệm liền bị loạn rồi, quý vị liền không biết được đây là câu thứ mấy. Cho nên ngài có ba điều rõ ràng, phương pháp mà ngài dùng này. Thứ nhất là quý vị niệm rất rõ ràng, không nên niệm quá nhanh, niệm cho rõ ràng, nghe cho rõ ràng, bản thân nghe âm thanh bản thân mình niệm Phật, thứ ba là ghi nhớ rõ ràng ta đang niệm câu danh hiệu Phật này là câu thứ mấy trong mười câu. Phương pháp này thực sự hữu hiệu, rất nhiều người làm thí nghiệm, hai ba ngày liền nhập cảnh giới, liền rất lợi ích. Trước đây niệm Phật vọng niệm rất nhiều, niệm như vậy bỗng chốc vọng niệm giảm thiểu rất nhiều. Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, dùng phương pháp niệm này niệm bốn tháng, ông liền có một bản báo cáo tâm đắc. Dem phương pháp của Ấn Quang Đại sư giới thiệu cho mọi người, rất hữu dụng.

“Hoặc nghi Tịnh Tông vì yếm ly ta bà, mà mong cầu cực lạc làm nguyện, thích chán như vậy, không phải phân biệt sao”. Đây là điều tông Tịnh Độ đề xướng, khuyên mọi người thế giới ta bà khổ quá. Chướng ngại học tập rất nhiều, thọ mạng quá ngắn, rất khó thành tựu. Khuyên mọi người di dân đến Thế giới Cực Lạc, vãng sanh tức là di dân. Dùng lời hiện tại gọi là di dân, chúng ta di dân đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc môi trường tốt, đặc biệt là môi trường học tập. Quý vị ở đó, không những đích thân nghe Phật A Di Đà giảng kinh cho quý vị, dạy cho quý vị, đồng thời quý vị có thể tiếp xúc được với rất nhiều Chư Phật Như Lai trong mười phương, hoặc là họ đến Thế giới Cực Lạc để dạy quý vị, hoặc là quý vị đến thế giới của họ để học tập, vô cùng tự do, không có chướng ngại. Đến Thế giới Cực Lạc quý vị liền có thần thông. Cự ly xa bao nhiêu quý vị vừa nghĩ thì thân thể đã đến rồi, gọi là thần túc thông, quý vị có được năng lực này. Quý vị gặp Phật cúng dường, lễ bái cúng dường, đây là tu phước, nghe kinh nghe pháp là tu huệ. Thế giới Cực Lạc phước huệ song tu không có ngày nào gián đoạn, vì vậy bên đó là trường học. Quý vị xem Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta về Thế giới Cực Lạc, không thấy trên kinh nói Thế giới Cực Lạc có quốc vương, Thế giới Cực Lạc có hoàng đế, có tổng thống, không có; Thế giới Cực Lạc có tổ chức chính trị, không có, chưa từng nghe nói; Thế giới Cực Lạc có sĩ nông công thương cũng không nghe nói. Quý vị tỉ mỉ xem xem, chúng ta đọc nhiều như vậy, chỉ nhìn

thầy Thế Tôn giới thiệu Thế giới Cực Lạc có hai hạng người, rất đơn thuần, một là thầy giáo, Chư Phật Như Lai là thầy giáo, ngoài ra là học sinh; có học sinh Bồ Tát, lớp cao cấp; có học sinh của cõi phương tiện, là học sinh trung cấp, có học sinh cõi Phạm thánh đồng cư là học sinh cấp thấp. Thân phận học trò có thượng trung hạ tam bối, cũng giống như trường học của chúng ta vậy, cao cấp là đại học, lại có trung học và tiểu học. Sanh cõi Phạm thánh đồng cư là sinh tiểu học, đều tốt, đều rất khá, thọ mạng đều là vô lượng thọ, thực sự vô lượng thọ, không phải là giả, hơn nữa vô cùng thù thắng. Chúng ta đến nơi đó, cho dù là học sinh tiểu học, địa vị học sinh tiểu học, nhưng chúng ta hưởng thụ những đãi ngộ bình đẳng với học sinh đại học, điều này không thể nghĩ bàn. Đây là phước báo của Phật A Di Đà, đến là hưởng phước báo của Phật. Thế là chúng ta thực sự hiểu rõ Thế giới Cực Lạc là trường học, là Phật A Di Đà trong pháp giới hư không giới mở ra một trường đại học như vậy, thực sự là đại học Phật Giáo, Phật A Di Đà là hiệu trưởng, chư Phật khác đều là giáo thọ của trường học của Phật A Di Đà. Chư Phật Như Lai đều đến đó để lên lớp, giống như Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Di Lặc đều là thầy giáo ở đó. Trên thực tế những vị Bồ Tát này từ nhiều kiếp trước đều đã thành Phật, dùng thân phận Bồ Tát để giúp đỡ Phật A Di Đà dạy học. Điều này không thể nghĩ bàn. Thế nên đến Thế giới Cực Lạc để làm gì? để cầu học. Mục đích nhất định phải rõ ràng.

Về vấn đề này Diệu Tông Sao có giải đáp, Diệu Tông Sao là do tôn giả Tứ Minh chủ giải: “thủ xả nhược cực, giữ bất thủ bất xả, diệc phi dị triếp”. Lời này do tôn giả Tứ Minh nói. Dưới đây Hoàng Niệm Lão giải thích cho chúng ta câu nói này của đại sư. “Cái xả chi nhược cực” tức là vạn duyên buông hết, sáu căn tịch tĩnh, đây là nói về xả. “Thủ chi nhược cực” tức sáu chữ hồng danh, nhất niệm đơn đề, niệm Phật như vậy, có khác gì là không thủ không xả, nên nói “cũng chẳng khác đó”, giải đáp rất hay!

Buông bỏ thế giới ta bà, chuyên thủ Thế giới Cực Lạc, vậy là đúng rồi. Thủ xả và không thủ xả không có gì trái nhau, là một không phải hai, thực sự gọi là nhập pháp môn bất nhị, thủ xả không khác.

Lại Di Đà Yếu Giải trả lời rằng, đây là lời của Ngẫu Ích đại sư “thiết bất tùng sự thủ xả, đản thượng bất thủ bất xả, tức chấp lý phé sự”. Thủ xả là nhị biên đều phải buông xuống. Thế giới ta bà không xả, Thế giới Cực Lạc cũng không thủ, ta không thủ không xả. Đây là chấp lý bỏ sự, trên lý không có khác. Lý là gì? Ta bà, cực lạc đều là không tịch. Vạn pháp đều không, thế giới ta bà là không, Thế giới Cực Lạc cũng là không, đây là lý. Phật nói với quý vị, vậy

bản thân quý vị phải chẳng thực sự không rời? Đây là cảnh giới của Phật, không phải là cảnh giới của quý vị. Quý vị chưa đạt đến cảnh giới này. Nếu như quý vị chấp trước lý, quý vị không chịu tu, còn bỏ sự “đã phé sự rời, lý cũng không viên”. Pháp thân Bồ Tát họ chứng đắc rời, họ lý sự viên dung rời, quý vị không phải là Pháp thân Bồ Tát, đây không phải là cảnh giới của quý vị. Nếu như đạt toàn sự tức lý, tức thủ cũng là lý, xả cũng là lý, toàn sự đều là lý. Quý vị thủ, không xả tương ưng với lý, xả cũng tương ưng với lý, “thủ hay là xả, đều là pháp giới”. Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, quý vị phải hiểu được lý sự là một không phải hai. Quý vị làm sao chứng đắc cảnh giới này? Ở ta bà khó, ở Cực lạc dễ. Không thủ cực lạc, không xả ta bà, có thể. Quý vị ở nơi này tu hành, phải vô lượng kiếp mới có thể thành tựu. Nếu như đến Thế giới Cực Lạc, quý vị một đời này liền có thể thành tựu, đây là sự bày ra trước mắt. Cho nên tu hành, sợ chấp lý bỏ sự, cũng sợ chấp sự bỏ lý. Vì sao vậy? Lý sự quý vị đứng ở một bên, trong kinh Phật giảng không có gì sai trái, vẫn là bản thân quý vị phân biệt chấp trước. Quý vị không rời phân biệt chấp trước. Xa lìa phân biệt chấp trước là một sự việc rất khó, thực sự xa lìa phân biệt chấp trước là quý vị đã là Pháp thân Bồ Tát rồi.

Nói cách khác, quý vị không muốn sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, vậy nhất định quý vị đến cõi Phật thế giới Hoa tạng Tỳ lô giá na. Nói Tỳ lô giá na vẫn là bản thân, nói tây phương Tịnh Độ cũng là bản thân. Xa lìa tâm tánh của mình không có pháp gì để đắc. Trong kinh điển Đại Thừa Đức Phật thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm tức là pháp, pháp tức là tâm, đây là cảnh giới của Pháp thân Bồ Tát. Quý vị nếu như chứng đắc quý vị chính là Pháp thân Bồ Tát. Vấn đề của quý vị liền được giải quyết rồi, quý vị đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thôi. Nếu như quý vị không có cảnh giới này, vậy là còn phải làm việc lục đạo luân hồi, còn phải học lại từ đầu. Cho nên Niệm Lão nói, diệu đế như vậy, thật chẳng phải tình kiến có thể đạt đến được, phàm phu không nghĩ đến được, không nghĩ đến, không nhìn thấy.

“Cầu sanh tịnh sát”, “chí tâm tín nhạo, nguyện sanh bỉ quốc dã”, điều này đối với chúng ta mà nói, câu nói này cần thiết, nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Cầu như thế nào? Chân tâm, chí tâm là chân tâm. Chân thành đến cực điểm, phải tin tưởng, phải hoan hỷ, nguyện của “nguyện sinh” này, là nguyện vọng đầu tiên trong một đời chúng ta, đặt nó lên hàng đầu, bất cứ nguyện vọng nào khác đều là sự việc sau này, tức là có thể có có thể không. Sự việc này chúng ta nhất định phải cầu cho được.

Cầu sanh như vậy, vẫn là nêu lên cho chúng ta tâm nguyện nhất niệm này, thâm nhập nguyện hải Di Đà vô biên. Câu nói này chính là ngày xưa thầy Lý hướng dẫn học trò lớp chúng tôi, đôi tâm, đem tất cả những thứ tạp nham ở trong tâm chúng ta đều vứt bỏ hết. Mời Phật A Di Đà đến đặt ở trong tâm gọi là đôi tâm. Tâm thế gian phàm phu rất tệ hại, tâm mọi người đều hiểu được là lương tâm. Ai ai cũng có lương tâm. Nhưng hiện tại lương tâm trở thành cái gì? Trở thành thùng rác của người khác. Dem toàn bộ những thị phi sai đúng của người khác để vào tâm mình. Đó không phải là lương tâm, đó là tâm bản thủ, trở thành thùng rác rồi. Hiện tại thùng rác sạch sẽ, những thứ trong đó đều sạch rồi, Phật A Di Đà đặt vào đó, đó mới thật là lương tâm. Không có thứ gì tốt hơn được nữa. Trong tâm phải đặt Phật A Di Đà, tuyệt đối không nên đặt những thứ khác, đặt những thứ khác là sai, đặt Phật Thích Ca Mâu Ni được hay không? Không được. Đặt Phật Thích Ca Mâu Ni không thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vẫn làm việc lục đạo luân hồi. Đạo lý này phải nghĩ cho thông, phải thật làm, nhanh chóng thay đổi, càng sớm càng tốt, không nên đợi đến ngày mai nữa, hiện tại cần phải đổi. “Thâm nhập nguyện hải vô biên của Di Đà”.

Dưới đây là giải thích của Niệm Lão: diệc tức nhiếp bị nhất thừa vô biên nguyện hải, nhập ngã giới nhĩ nhất niệm tâm trung. Đây chính là điều Thầy Lý nói đặt Phật A Di Đà vào trong tâm chúng ta. Đôi tâm chính là ý nghĩa này vậy. Trong tâm chúng ta chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra không có thứ gì cả. Phật Bồ Tát dạy chúng ta như vậy, Tổ sư Đại đức cũng dạy chúng ta như vậy. Tôi cũng lấy câu nói này thường khuyên mọi người như vậy, nhưng bản thân đã đổi được hay chưa? Chưa đổi được, vẫn còn nghĩ đến Kinh Hoa Nghiêm. Rất nhiều người đang yêu cầu, còn có người yêu cầu tôi giảng kinh Lăng Nghiêm, cũng yêu cầu tôi giảng Quan Âm tam kinh. Những kinh này ngày xưa đều giảng qua. Bên Nhật Bản còn yêu cầu tôi giảng Kinh Địa Tạng. Đây là gì? đây chính là chưa đổi tâm được, còn có nhiều thứ lung tung bên trong như thế. Hiện tại tôi nghĩ thông rồi, tuổi tác lớn, không thể cứ làm những thứ lộn xộn như vậy nữa, thế nên bộ kinh này tôi giảng xong rồi sẽ giảng lại từ đầu. Trong tâm chúng ta chỉ có một bộ kinh Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ có một câu A Di Đà Phật, sống một ngày thì làm một ngày. Những thứ khác rất nhiều người khác sẽ đi làm vậy! đại sư Liên Trì đến cuối đời chỉ là một bộ Kinh Di Đà, một câu danh hiệu Phật. Ngài nhắc đến Tam tạng mười hai bộ để cho người khác ngộ, tôi không làm nữa, “tám vạn bốn ngàn hạnh”, tám vạn bốn ngàn pháp môn, “để cho người khác hành”, để cho mọi người quý vị đi tu tập, tôi chỉ kiên trì thực hiện niệm A Di Đà Phật. Một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Lân

này giảng vì thời gian đa phần là ngày giảng hai tiếng đồng hồ, dùng thời gian hai năm, về sau giống như hiện nay một ngày bốn tiếng đồng hồ, ba trăm ngày thì giảng xong, bộ kinh này tôi dự định trong 1200 tiếng đồng hồ, ba trăm ngày giảng xong là mười tháng. Tốt! phương pháp này tốt, không đi đâu hết, sống một ngày giảng một ngày giảng đến lúc vãng sanh mới thôi. Đây là thực sự có phước báo. Đi khắp nơi rất cực khổ, không có phước báo.

Trước đây, thầy Lý từng hỏi tôi, vì thường xuyên ra nước ngoài, thầy nói ông như vậy không phải cách. Tuy nhiên là quảng kết pháp duyên, nhưng đối với bản thân ông không có lợi ích. Tôi nói với thầy giáo, tôi nói: số khổ vậy! tôi không có đạo tràng, không có đạo tràng nên ở đâu giảng kinh thì tôi đến đó, trước đây là như vậy. Tôi không cần tiền của người khác, người ta mời tôi giảng kinh, chỉ cần mua vé máy bay cho tôi là được rồi, tức là phí giao thông, tôi không cần tiền, gửi vé máy bay đến, đến lúc đó quý vị đến sân bay đón tôi, mấy mươi năm nay tôi đều dùng phương thức như vậy, tôi không nhận cúng dường, những nhu cầu trong cuộc sống quý vị đều lo liệu cho tôi đủ rồi, tôi còn cần gì nữa? Cho nên pháp duyên như vậy rất thù thắng, vì sao vậy? người khác lo liệu nhẹ nhàng. Việc ăn mặc đi ở của tôi rất tự nhiên, rất tùy duyên, không coi trọng thứ gì, cái gì cũng được. Hiện tại quý hóa, Hongkong cho tôi cư trú lâu dài, chúng tôi có một nơi nho nhỏ này, có thể dừng chân, không đi đâu nữa. Hi vọng Tam Bảo gia trì nơi địa phương Hongkong này không có tai nạn, chúng ta mỗi năm mỗi bộ “đại kinh giải”, một năm một bộ đều viên mãn tại nơi này.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn dưới đây. “Thị cố thập niệm tất sanh, hữu nguyện tất mãn.” Lý sự đều làm rõ ràng rồi, mới biết được mười niệm đích thực được vãng sanh. Mười niệm tất sanh là bốn nguyện của Phật A Di Đà. Mười niệm này là lúc nào? Lúc lâm chung, nhất định có thể vãng sanh, cũng có pháp sư nói mười niệm này là bình thường thực hành thời khóa. Bởi vì công việc bận rộn, không có thời gian thực hiện công phu sáng tối, vậy thì phải làm sao? Sáng sớm ngủ dậy súc miệng rửa mặt xong, trong nhà có tượng Phật, đối diện tượng Phật, không có tượng Phật đối diện phương tây, niệm mười niệm, mười niệm này là niệm một hơi, không kể nhiều ít, A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật, hết một hơi gọi là một niệm, thời gian này không dài. Ban tối trước đi ngủ niệm mười niệm, ngày ngày không gián đoạn, phù hợp với tịnh niệm tương tục, “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, có thể phù hợp với tiêu chuẩn này. Nói chung, niệm niệm trong tâm đều có Phật. Trong tâm nhớ Phật niệm Phật không gián đoạn, không trở

ngại công việc, không phải dùng suy nghĩ, trong công việc cũng có thể niệm Phật, nếu như dùng suy nghĩ, liền buông bỏ niệm Phật xuống rồi.

Ngày xưa ở Đài Loan có một nhóm đồng tu lái xe taxi, hình như có hơn 30 người, lúc đó đi ra ngoài chúng tôi luôn có xe taxi xếp hàng, họ lái xe có thể niệm Phật hay không? Tôi liền nói với họ, lúc lái xe tốt nhất không nên niệm Phật, chuyên chú lái xe, không nên xảy ra tai nạn xe. Việc này không thể phân tâm, cùng với việc dụng tâm không khác. Lúc dừng xe có thể niệm Phật, quý vị dừng nơi nào đó đợi khách, có thể niệm Phật. Hoặc là trên xe không có người, quý vị lái xe không, có thể niệm Phật. Vì sao vậy? vì lúc đó quý vị lái xe tốc độ khá chậm, quý vị không vội vã, cũng không có mục tiêu, không có phương hướng. Nếu như có hành khách quý vị liền dừng việc niệm Phật lại, hoặc là quý vị dùng máy niệm Phật, danh hiệu Phật để cho hành khách nghe. Quý vị không thể chuyên chú vào danh hiệu Phật, quý vị phải chuyên chú vào đường sá, vậy là đúng rồi. Cho nên điều này là linh hoạt. không phải có quy định gì, không có. Phương pháp niệm Phật này đơn giản nhất, dễ dàng nhất, không chịu bất cứ hạn chế gì. Người khác không thích nghe, chúng ta niệm thầm trong tâm, không trở ngại người khác. Cho nên mười niệm này ắt được sanh, có nguyện liền viên mãn.

“Thú Phật bồ đề” trong nhân đã phát tâm bồ đề vậy, trên quả là tất bỏ Phật vị, bồ đề cứu cánh vậy. Nhân, trước khi đến Thế giới Cực Lạc đều là nhân. Phát tâm quan trọng, tâm bồ đề là gì? Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, tâm nhất tâm cầu vãng sanh đó, tâm cầu thân cận A Di Đà Phật đó, Ngẫu Ích đại sư nói đó chính là tâm vô thượng bồ đề.

Ấn Quang Đại sư nhìn thấy Di Đà Kinh Yếu Giải, nhìn thấy câu này ngài rất khâm phục đến năm vóc sát đất. Không phải như thông thường người ta nói tâm bồ đề, quý vị xem trích dẫn Quán Kinh là tâm chí thành, thâm tâm, tâm phát nguyện hồi hướng, đều nói cho người ta hồ đồ. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận nói là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm, rất phức tạp, rất không dễ giảng. Ngẫu Ích đại sư nói rất đơn giản: quý vị phát tâm đến Thế giới Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật, đó không phải là tâm vô thượng bồ đề rồi sao? Giảng rất hay! Đem rất nhiều rất nhiều những ông già bà lão ở dưới quê họ cái gì cũng không hiểu, quý vị hỏi họ tâm bồ đề, họ chắc chắn không hiểu được, cái gì gọi là tâm bồ đề họ không biết được, họ chỉ biết niệm Phật, tôi muốn đến Thế giới Cực Lạc, tôi muốn gặp Phật A Di Đà. Những thứ gì khác họ đều không biết, Ngẫu Ích đại sư nói, tâm của họ chính là tâm bồ đề vô thượng. Vậy là đúng rồi, trực tiếp rõ ràng, thực sự không thể nghĩ bàn. Phát tâm như thế nào không

phải cũng đều đến Thế giới Cực Lạc sao? Mục tiêu cuối cùng không phải chính là gặp Phật A Di Đà sao? Làm đệ tử Di Đà.

“Thú Phật bồ đề” thú là thú hương. Thực tế mà nói thú Phật bồ đề là A Duy Việt Trí Bồ Tát, niệm bất thoái trong tam bất thoái là niệm niệm thú hương tát bà nhược hải. Tát bà nhược là tiếng Phạn, phiên dịch thành tiếng Trung là nhất thiết chủng trí, là trí Phật chứng được. Bồ Tát chứng được là đạo chủng trí. Tiểu thừa chứng được là nhất thiết trí. Phật chứng được gọi là nhất thiết chủng trí, tát bà nhược hải. Tam bất thoái, họ đã viên mãn bất thoái. Nhất thiết chủng trí tu ở đâu? Tu ở Cõi Thật báo trang nghiêm. Bồ Tát ở cõi Thật báo trang nghiêm viên chứng tam bất thoái. Họ niệm niệm đều hướng đến quả vị Diệu giác. Đây gọi là thú Phật bồ đề. Vì vậy trên quả là tát bồ Phật vị. Tát bồ Phật vị chính là Đẳng giác Bồ Tát. Đẳng giác Bồ Tát là Hậu bồ Phật. Ở thế giới ta bà của chúng ta Hậu bồ Phật là Bồ Tát Di Lạc. Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ rồi, vị Phật tiếp theo chính là Bồ Tát Di Lạc. Ngài đến thế giới này thành Phật. Lúc nào đến? Trong Kinh Di Lạc Hạ Sanh đức Thế Tôn nói với chúng ta, năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm sau Ngài đến thành Phật, thời gian của thế gian chúng ta, thời gian này làm sao mà tính? Hiện tại Ngài đang ở cõi trời Đâu Suất, một ngày ở trời Đâu Suất là 400 năm ở nhân gian chúng ta, cũng là một năm 365 ngày, thọ mạng của họ là 4000 tuổi, một ngày 400 năm, cứ như vậy mà tính ra, là năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm. Ngài thọ mạng dài. Hiện tại thời gian dài như vậy, thế giới này không còn Phật Pháp nữa, những chúng sanh khổ nạn phải làm sao? Mọi người đọc Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện quý vị liền nhìn thấy, sau khi Phật Thích Ca diệt độ, Bồ Tát Di Lạc còn chưa hạ sanh, thời gian này Phật dẫn dò Bồ Tát Địa tạng thay mặt Phật, ngài đến thay cho Phật độ chúng sanh. Cho nên Bồ Tát Địa Tạng và những vị Bồ Tát khác không giống nhau. Ngài hiện tại là thay Phật, thân phận địa vị khác nhau. Quý vị xem pháp hội kinh Địa Tạng này, trong tự phần nhìn thấy rất hi hữu. Những kinh điển khác quý vị vừa mở ra trong phần tự phần là đến tham dự đại hội, Bồ Tát giảng kinh, Phật sẽ không đến, có Bồ Tát, có Thanh văn, có Duyên giác, có thiên long bát bộ, có tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, Bồ Tát Địa tạng không phải vậy. Pháp hội của Bồ Tát Địa tạng là mười phương chư Phật tất cả đều đến. Mỗi đức Phật đều dẫn theo thị giả, dẫn theo Bồ Tát, điều này chưa từng có. Kinh Hoa Nghiêm cũng không có hiện tượng này. Những vị Phật kia vì sao mà đến? Hóa ra những vị Phật kia đều là học trò Bồ Tát Địa tạng, Bồ Tát Địa tạng phát nguyện “địa ngục vị không thể bất thành Phật”, học trò đều đã thành Phật rồi, Ngài vẫn là Bồ Tát, là biểu pháp cho chúng ta. Quý vị mới nhìn thấy thật sự vĩ đại quá. Vĩnh viễn ở địa vị Bồ

Tát để hóa độ chúng sanh. Đặc biệt là những nơi khổ quá Ngài đến trước. Địa ngục vị không, thế bất thành Phật. Địa ngục không thế không được! Bồ Tát Địa Tạng không chỉ là một vị, điều này chư vị nhất định phải hiểu được. Phàm là tu pháp môn Địa tạng tất cả đều là Bồ Tát Địa tạng. Quý vị nếu như chuyên tu pháp môn Địa Tạng, quý vị là Bồ Tát Địa tạng sơ phát tâm. Trong Kinh Địa Tạng đó là Bồ Tát Đẳng giác địa tạng. Trên thực tế, có tâm từ bi này, Bồ Tát lân mẫn chúng sanh rất nhiều, rất nhiều, vào trong địa ngục giáo hóa chúng sanh, tất cả đều gọi là Bồ Tát Địa tạng. Cho nên họ không phải là một người.

Địa, biểu pháp biểu thị cho điều gì? tâm địa. Đại địa năng sanh vạn vật, bảo tàng vô lượng. Phật dùng địa để tiêu biểu cho tự tánh này của quý vị. Huệ Năng đại sư nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ vô lượng vô biên bảo tàng. Dùng những bảo tàng này tế độ tất cả chúng sanh khổ nạn, lấy ý nghĩa này vậy.

Thế nên “sáu câu trên đây là tông chỉ của kinh này”, tông chỉ của kinh này: phát tâm bồ đề, một lòng niệm Phật, như tông mà tu, nên sẽ sanh nước Phật, vĩnh viễn giải thoát. Cho nên những điều giảng trong những kinh luận này và kinh văn ở đây đều tương ưng nhau. Kết hợp lại xem ý nghĩa thì đặc biệt rõ ràng, đặc biệt thấu đáo.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 561